

SỐ 461

## KINH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI HIỆN BẢO TẠNG

*Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.*

### QUYỂN THƯỢNG

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật du hóa tại tinh xá nơi khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm đủ một ngàn hai trăm năm mươi vị và một vạn vị Bồ-tát. Bấy giờ, Đức Phật ngồi trên tòa, nơi giảng đường Ca-lợi-la, thuyết giảng kinh cho trăm ngàn vô số chúng ngồi giáp vòng chung quanh.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, cùng với năm trăm Bồ-tát và các vị trời Thích, Phạm, Tứ Thiên vương và quyến thuộc của họ... cùng nhau đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân, đi nhiễu ba vòng rồi ngồi qua một bên. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Vừa rồi Đức Thế Tôn thuyết giảng pháp gì? Lạy Đấng Thiên Trung Thiên, chúng con xin tuân theo lời giảng dạy.

Hiền giả Tu-bồ-đề, nương nơi oai thần Phật, thưa với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Vừa rồi, Đức Thế Tôn giảng nói về những việc của đệ tử. Nay xin Bạc Thượng Nhân nói về hạnh Bồ-tát.

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Tất cả những gì Thanh văn, Duyên giác đã thực hành, chẳng phải là pháp khí của Bồ-tát? Sao Hiền giả lại hỏi như vậy?

Tu-bồ-đề nói:

–Mong Nhân giả nói rõ ràng về tài năng đó. Chúng tôi xin lắng nghe và lãnh thọ.

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa Hiền giả Tu-bồ-đề! Phải biết hạng người nào có tài năng và hạng người nào không đủ tài năng.

Tu-bồ-đề nói:

–Thưa Nhân giả! Các vị Thanh văn ấy, mỗi người nhờ âm thanh mà được giải thoát. Chúng ta đâu có thể biết được ai là người có tài năng hay không có tài năng. Nay xin hỏi Nhân giả vì chúng tôi rất muốn nghe.

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa vâng! Nay Hiền giả Tu-bồ-đề! Có những người xuất phát từ nơi ngu tối, đều chẳng phải là bậc có tài năng trong pháp Phật. Giả sử nơi tăm tối ấy, có hiện ra ánh

sáng chiếu soi thì cũng rơi vào tăm tối. Việc cứu giúp chúng sinh, không cùng với tăm tối kết hợp được. Tất cả những gì hiện có là nhằm tạo nên bậc tài năng (pháp khí) trong pháp Phật?

Lại nữa Tu-bồ-đề! Phải đạt đến trình độ tu học về pháp học đã thành tựu, nhìn tất cả chúng sinh bằng sự thấy biết không cùng chấp giữ. Ý chí vị đó lại sợ sệt, tâm nhằm chán mọi thứ cấu uế, sợ nơi ba cõi, không có lấy chút thích thú. Đó chẳng phải là bậc có tài năng trong pháp Phật. Nếu ở vị lai chưa thực hành, đến ngàn muôn kiếp, lưu chuyển khắp cùng trong ba cõi mà không sợ sệt, ở nơi ba độc tham, sân, si mà vẫn vô tâm, vui vẻ trong sinh tử. Giống như dạo chơi nơi tất cả giảng đường, vườn cây, vườn thú, những chỗ qua lại không có sáu việc. Đó gọi là bậc có tài năng trong pháp Phật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ở tại nơi ái dục mà không vui trong ái dục. Cũng hiện sự giận dữ nhưng không tạo giận dữ có tác hại. Cũng hiện ra sự ngu si mà không mê lầm tăm tối. Hiện ra hung ác, cứng rắn mà không tạo phiền não. Hiện ra trong ba cõi mà không ở nơi ba cõi ấy, chỉ vì chúng sinh làm bậc thầy dẫn đường chân chánh. Ở trong rối loạn luôn biết thuận theo mà không hoảng hốt. Đối với người cao ngạo vẫn khiêm nhường cung kính. Vì tất cả mọi loài mà làm vơi đi gánh nặng của họ. Chỉ dạy, truyền trao cho tất cả chúng sinh, khiến ngôi Tam bảo trường tồn. Thành tựu trí ba đạt hiện ra khắp nơi. Đây mới gọi là bậc có tài năng trong pháp Phật.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Thưa Nhân giả Văn-thù-sư-lợi! Các pháp đều là như thế, nó cùng với cội nguồn chân như là một thì có tài năng hay chẳng có tài năng, làm sao biết được?

Văn-thù đáp:

–Thưa Hiền giả! Ví như người thợ gốm, dùng một loại đất bùn như nhau để làm các loại đồ vật và cùng chung một lò. Các thứ dùng để chứa sữa đông đặc, hoặc đựng dầu mè, hoặc đựng đường mật, hoặc chứa đồ không sạch... nhưng chất bùn đất ấy vẫn như nhau không khác gì cả.

Như thế, thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Các pháp là đồng đẳng, đều cùng một thể và cội nguồn chân như là một, nhưng vận hành theo duyên khởi thì có sai biệt. Như đồ đựng chất sữa đặc kia dụ cho Thanh văn, Duyên giác. Đồ đựng đường, mật chỉ cho các Bồ-tát. Đồ đựng bất tịnh giống như kẻ phàm phu thấp kém.

–Thưa Nhân giả Văn-thù-sư-lợi! Có thể đem đồ dùng có giá trị mà đựng đồ vô giá trị được không?

Đáp:

–Chúng có thể trở thành đồ vô giá trị.

Hỏi:

–Thưa Nhân giả, vì nguyên nhân gì?

Đáp:

–Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Vì người ấy thọ tất cả pháp khí của dục trần và trụ ở trong đó. Nếu có thể đoạn các dục trần, thì điều đó chẳng phải là tài năng của pháp Phật. Nay Tôn giả Tu-bồ-đề! Tài năng đó không có cao thấp.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tại sao tài năng đó không có cao thấp?

Đáp:

–Tính chất không có cao, không có thấp, vì pháp đã có chỗ trụ không cao thấp, cho nên đó là pháp khí bền chắc. Giả sử có hạnh cao thấp, thì biết đó là tài năng hủy hoại. Tu-bồ-đề! Ví như hư không chẳng phải là tài năng của tất cả vạn vật, cây thuốc,

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cây cỏ, lá hoa. Như vậy, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát là tài năng của tất cả pháp Phật, cũng không có tài năng nào khác. Ví như cây sinh trên đất, tài năng của hư không có thể được hấp thụ, khiến cho cây ấy lớn lên. Như thế, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát phát tâm trong sạch bình đẳng, nhờ vào trí tuệ Ba-la-mật vô cùng mà được nuôi dưỡng lâu dài.

–Thưa Nhân giả Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát như thế nào mà được nuôi dưỡng lâu dài?

Đáp:

–Ví như chỗ nuôi dưỡng lâu dài của hư không. Bồ-tát cũng vậy. Hư không và Bồ-tát cuối cùng thì không tăng thêm, cũng không hao tổn.

Lại hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nói vậy là thế nào?

Đáp:

–Không tăng phiền não, không giảm pháp Phật.

Lại hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Phiền não và pháp Phật có sự khác nhau thế nào?

Đáp:

–Ví như ở gần núi Tu-di, nhờ ánh sáng tỏa chiếu nên hình dáng người ấy cũng màu vàng. Bồ-tát cũng vậy, dùng ánh sáng của trí tuệ phá tan các bụi dơ, khiến cho hình dáng những người ấy nhuộm màu pháp Phật.

Tu-bồ-đề! Thế nên các bụi trần đều là pháp Phật. Người trí tuệ sáng suốt, nên xem như nhau không có sai khác. Tất cả các pháp đều là pháp Phật.

Lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Tại sao tất cả các pháp đều là pháp Phật?

–Hãy làm như chư Phật đã làm.

Lại hỏi:

–Thế nào là chư Phật đã làm?

–Như đầu tiên và cuối cùng đều như vậy. Như ấy không tăng không giảm. Đó gọi là “Như”.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Sao gọi là “Bản”, sao gọi là “Mạt”?

–“Bản” là không, “Mạt” là lạng lẽ. Đó là “Bản mạt”.

–Vậy không và lạng lẽ có sự khác nhau chăng?

Hỏi lại:

–Ví như vàng và các vật báu có khác nhau không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa, các vật đó đều như nhau, nhưng chỉ khác tên gọi mà thôi.

–Như thế, không cũng như lạng lẽ, chỉ có tên gọi thì khác. Người trí không vướng mắc nơi chữ, số.

Lại hỏi:

–Thế nào gọi là tướng si mê? Thế nào gọi là tướng sáng suốt?

Đáp:

–Như lời Phật dạy, nhân duyên là tướng si mê. Pháp nghĩa là tướng sáng suốt.

–Thưa Nhân giả Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là tướng nhân duyên?

Đáp:

–Tướng của mười hai nhân duyên, thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Đó là tướng nhân duyên. Tướng ấy, nếu có suy nghĩ tạo ra, liền có ý tưởng và biết ngay. Nếu như không có suy nghĩ tạo ra, sẽ không có ý tưởng và không hiện ra sự biết. Người si mê có suy

ngữ phát sinh thì liền có lời nói để biết. Người thông tuệ không có suy nghĩ tạo ra thì không có lời nói để biết. Người đó nếu không có chỗ trụ sẽ đi đến khắp nơi. Đó là hạnh của Hiền thánh đối với hạnh có thực hành. Người không thực hành chẳng phải là hạnh của Hiền thánh.

–Thưa Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Hiền thánh?

Đáp:

–Hiền thánh nghĩa là ở nơi hư không, không có dấu vết.

–Thưa Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi! Tất cả các pháp có phải để ở nơi không nhớ, rộng lặng, bình đẳng chẳng?

–Thưa đúng như vậy.

Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Nguyên nhân nào như thế?

Đáp:

–Ví như các dòng nước đều trôi về biển lớn và hợp lại thành một vị. Như thế, này Tu-bồ-đề! Không nhớ, rộng lặng... đều cùng ở nơi các pháp và cũng làm thành một vị, cũng vì sự giải thoát cho chúng sinh.

Tôn giả Tu-bồ-đề lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thế nào gọi là giải thoát? Thế nào là Tu-bồ-đề? Duyên nào có chướng ngại? Vì hằng ngày hành động không trí, cho nên có chướng ngại phải không?

Đáp:

–Đúng vậy, Tu-bồ-đề! Vì hóa độ người không trí cho nên nói giải thoát.

–Thưa Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp nói ra đều không có khác. Vậy từ đâu mà nói là có trí và không trí?

Đáp:

–Ví như, lúc tháng hè nóng bức thì nói nước, ngày mùa đông giá lạnh cũng nói nước, nước ấy không khác nhau. Này Tu-bồ-đề! Như vậy vì suy nghĩ không trong sạch mà có phiền não, do có phiền não mới nói là có trí, không trí. Người có tư tưởng trong sạch không có vướng mắc, vì thế nên nói là có trí. Các bậc chân chánh kia, không ở trung gian giả nói có trí và không trí.

–Thưa Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi! Hạnh sâu xa của nghĩa ấy là thế nào?

–Có hai hạnh.

–Thưa nghĩa đó khó thấy.

–Vì li xa mắt tuệ.

–Thưa nghĩa đó khó thọ trì.

–Không thể nắm bắt được.

–Thưa nghĩa ấy khó biết.

–Vì không hiểu rõ.

–Thưa nghĩa đó khó thấu rõ.

–Vì đã li các giác ý.

–Thưa nghĩa đó khó nói.

–Vì bình đẳng như hư không.

–Thưa nghĩa đó không thể suy nghĩ được.

–Vì không có tưởng, hành.

–Thưa nghĩa đó không có nhớ nghĩ.

–Thế nên không có ngôn thuyết.

–Thưa nghĩa đó không có Hiền thánh.

–Thế nên lìa tưởng nguyện.

–Thưa nghĩa thông tuệ hiện ra nghĩa trí.

–Cho nên không thể tự thấy.

–Thưa Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai dạy: “Cầu lợi ích mà không được lợi ích. Không cầu lợi ích mà được lợi ích.” Nhân giả vì ai mà nói chương cú này?

Văn-thù-sư-lợi trả lời:

–Thưa vâng, Tu-bồ-đề! Lợi ích này không có được. Nếu có sự mong cầu để được lợi ích, thì đối với lợi ích ấy, không có lợi ích. Lợi ích là nghĩa vắng lặng. Nếu thân, ý, và suy nghĩ của người ấy có mong cầu được lợi ích, thì đó là chỗ lợi ích không được lợi ích. Đúng như lời Đức Phật dạy: “Không mong cầu lợi ích mà lại được lợi ích. Cầu lợi ích, ngược lại không được lợi ích.”

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tại sao Đức Phật dạy: “Tất cả các pháp đều là chẳng phải là pháp”?

Đáp:

–Thưa vâng, Tu-bồ-đề! Đức Thế Tôn khi giảng kinh Thí Dụ có nói: Pháp mình mong muốn còn phải đoạn trừ, huống gì là chẳng phải pháp? Giả sử nếu có người đoạn trừ pháp ấy, tức chẳng phải là nghĩa của phi pháp.

Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Pháp Phật gọi là chẳng phải pháp ư?

Đáp:

–Thưa không! Pháp Phật không phát triển nên gọi là pháp. Đúng như lời Phật dạy: “Tất cả các pháp đều là chẳng phải là pháp.”

Tu-bồ-đề nói:

–Thật là điều chưa từng có! Rất khó mà đạt được! Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát mới học nghe thuyết này mà không sợ sệt sao?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thưa vâng, Tu-bồ-đề! Có bốn việc mà con của sư tử nghe sư tử gầm tâm không kinh sợ và lông tóc không dựng ngược. Đó là:

1. Đúng thật là dòng giống sư tử.
2. Do sư tử sinh ra.
3. Nhờ bậc tôn trưởng nuôi dưỡng.
4. Không bị lệ thuộc vào các sự vật.

Như thế, người tu hành là bậc Bồ-tát chắc thật của Như Lai, do Như Lai sinh ra, thành tựu từ giáo pháp của Như Lai, vượt lên trên hàng Thanh văn, Duyên giác, không thể là ngang bằng với họ. Người tu hành ấy, nghe nói tất cả pháp, cuối cùng không còn sợ hãi. Ngay nơi chỗ giảng nói và tất cả những pháp đã nói, đều không hề sợ sệt. Tâm người ấy không bao giờ lười biếng, cũng không yếu đuối khiếp sợ.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Loài chim bay trong hư không còn sợ sệt gì không?

–Thưa không.

–Này Hiền giả Tu-bồ-đề! Bồ-tát tu ở cõi không, vắng lặng, nghe các pháp mà không sợ sệt, đối với tất cả các pháp cũng không sợ sệt, không có chỗ nghi ngờ vì đã hiểu rõ các pháp ấy. Thế nên, khi nghe thuyết pháp thì không hề sợ hãi, cũng không lo âu và khiếp sợ.

Thưa Hiền giả Tu-bồ-đề! Từ đâu đưa đến nỗi sợ hãi ấy?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Vì tham chấp nơi thân kiến nên mới có sự sợ hãi ấy.

–Này Tôn giả Tu-bồ-đề! Bồ-tát vì biết rõ sự tham thân ấy, nên đối với tất cả pháp được nói ra đều không sợ, cũng không khiếp hãi.

Lại hỏi:

–Giả sử Bồ-tát hiểu rõ sự vắng lặng, không tham thân thì làm sao đắc đạo?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Hiền giả Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thấy sự đắc đạo khi biết tham thân. Giả sử Bồ-tát thấy đắc đạo mà biết tham thân cho nên không đắc đạo.

Hiền giả Tu-bồ-đề lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát vì thực hành phương tiện khéo léo lớn nên Bồ-tát thấy tham thân mà không đắc đạo.

Văn-thù đáp:

–Tôn giả Tu-bồ-đề! Bồ-tát nhờ trí tuệ biến hóa khéo léo làm tính chất Thánh cho Bồ-tát, vì thế Bồ-tát biết tham thân thì không đắc đạo. Ví như dùng chiếc rìu bén lớn chặt cây to, từng đoạn, từng đoạn cây bị chặt ra nhưng vẫn ở yên vị trí và liền nhau như cũ, cuối cùng không bị ngã xuống đất. Bồ-tát cũng thế, có trí tuệ quyền xảo khéo léo là bản chất Thánh tuệ, vì thế Bồ-tát biết tham thân là không đắc đạo. Hoặc ví như khi trời mưa lớn, cây cối sinh ra rậm rạp, có cây con, rễ non, cành lá, hoa trái, làm lợi ích cho tất cả mọi loài. Bồ-tát cũng như thế, thực hành đại Từ bi, biết rõ tham thân nên hiện sinh ở nơi ba cõi, với đủ các loại hình tướng, tùy theo sắc thân, dáng dấp của chúng sinh mà làm lợi ích cho họ.

Này Hiền giả Tu-bồ-đề! Ví như có gió to thổi tới, trời đổ mưa lớn, rơi trên các cây cối ấy. Bồ-tát cũng vậy, dùng đại trí tuệ như phóng trận mưa lớn êm dịu, hiện ra ngay nơi cõi cây giác ngộ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đã khéo giảng nói về trí tuệ biến hóa của các Bồ-tát. Đó là tích chất của bậc Thánh mới được như thế, mới nói được pháp hạnh đại Từ đại Bi. Này Văn-thù-sư-lợi! Hãy lắng nghe ta nói: Ví như có quốc gia đã mạnh lại rộng lớn, mây mù nổi lên bốn phía, phóng đá lửa lớn muốn đốt cháy đất nước ấy. Bao nhiêu cây cỏ có thể bị thiêu đốt, nhưng nếu trời lại mưa lớn, nước xối xuống như trực xe, sẽ làm cho cây cỏ lại được sinh trưởng.

Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát cũng như thế, sẽ dùng mưa trí tuệ khéo léo biến hóa, hiện ra các phương tiện, nhập vào tất cả kẻ phàm phu ngu muội, dạy dỗ các kẻ mê mờ thực hiện hạnh Hiền thánh. Làm người thừa hành giới luật nơi cõi sinh tử, chỉ bày nghĩa lý khiến cho họ an vui. Ví như có cây hương thơm, mùi thơm của rễ, cây con, cành lá, hoa, trái, mỗi mỗi đều không giống nhau. Bồ-tát cũng vậy, dùng trí tuệ với bản tánh tự nhiên, tùy vào sự mong cầu của tất cả chúng sinh, tùy theo bản hạnh của họ mà vì họ thuyết pháp, khiến cho họ vui vẻ, tâm trí được mở bày, không bỏ bản chất đại Bi. Ví như viên ngọc ma-ni báu lớn tên Thích-ca-duy-la-ca. Khi Thiên đế Thích mang viên ngọc quý này, ánh sáng của nó bao trùm các thể nữ, nhà cửa, giảng đường, cung điện... tất cả đều thấy ánh sáng trong sạch ấy. Nhưng bản thân viên ngọc sáng to lớn ấy cũng không có sự nhớ nghĩ gì cả. Như vậy, quả trí tuệ sáng suốt, giải thoát, chói sáng của Bồ-tát cũng như ngọc báu minh nguyệt, hiện khắp các sự lợi ích nhưng chẳng bao giờ có sự nghĩ nhớ.

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như có viên ngọc báu lớn, tên là Trí nhất thiết nguyện. Tùy theo sự mong muốn của mọi người, viên ngọc ấy đều làm cho đầy đủ và được nhiều lợi ích, nhưng viên ngọc ấy cũng không có sự nhớ nghĩ gì. Bồ-tát cũng như thế, trong sạch như ngọc báu, ban bố cho chúng sinh đầy đủ các điều mong muốn, mà bản thân Bồ-tát không hề có nhớ nghĩ.

Ví như trong hư không có lửa lớn nổi lên, lại có mưa lớn, nhưng cõi hư không ấy không nóng không lạnh. Bồ-tát cũng vậy, ở nơi ngọn lửa ba cõi như ở trong cảnh giới vô vi vắng lặng, không lạnh không nóng. Như trong hư không kia, sinh ra cây độc, rồi lại sinh ra cây thuốc. Cây độc ấy không làm hại hư không, còn cây thuốc ấy làm sạch bất kỳ chỗ nào. Bồ-tát cũng như thế, khéo dùng phương tiện biến hóa nhập vào cây độc, làm cho nó được thành tựu, bằng cách dùng lá, cành của cây thuốc, che chở các gốc, rễ, để các bụi dơ phiền não không vương vào. Bồ-tát trừ sạch các căn, cũng không có chỗ sạch, nhập đủ hai việc mới không có nhiễm ô. Ví như đồ vật bị rỉ chảy, nhưng khi đắp lại một chỗ làm cho nó không bị rỉ chảy được chỗ đó, ngoài ra những chỗ khác không đắp đều bị rỉ chảy. Bồ-tát cũng như thế, đã luôn ở trong thiền định, đầy đủ thần thông lớn, thì không có những rỉ chảy khác. Có vị đã an trụ, nhưng vẫn hiện ra sự rỉ chảy khác, hiện ra mọi phương tiện phải tùy theo bản tánh của tất cả chúng sinh, từ đó mới thuyết pháp.

Ví như người có tài giữ ngựa giỏi, đã mạnh mà lại có thể lực, biết giữ gìn loài ngựa, không tham tiếc đến thân. Bồ-tát cũng vậy, lập hạnh đại Từ bi mạnh mẽ và có uy lực vượt hơn thế lực khác, để chuyên lo cứu giúp chúng sinh, không hề nghĩ đến thân mình.

Ví như sư tử hùng mạng là vua của trăm thú, không biết sợ là gì, nhưng lại sợ lửa lớn. Bồ-tát cũng thế, không có chỗ sợ hãi mà chỉ sợ rơi vào quả vị Thanh văn, Duyên giác.

Ví như vua rồng A-la-mạn, tuy là loài thú nhưng có thể hiện ra, biến hóa những việc trong sạch, những việc đó đều là chỗ đạt đến bản đức của Đệ Thích. Bồ-tát cũng vậy, giả sử bị đọa trong loài cầm thú, vẫn có thể hiện ra thuyết các pháp thanh tịnh, rồi tùy theo bản hạnh của chúng sinh mà chỉ bày, dẫn dắt. Ví như cọ xát cây thì sẽ phát ra lửa và ngọc minh châu phóng ra ánh sáng. Cả hai sự việc ấy đều có lợi ích cả.

Này Văn-thù-sư-lợi! có người phát tâm ngay và có người ngồi nơi cội cây giác ngộ, sau đó mới phát tâm. Cả hai vị Bồ-tát này đều đã đoạn trừ tất cả bụi bặm phiền não và các thứ khổ nhọc bức bách.

Ví như cây cối, đủ các giống loại, đủ các loại tên gọi, hình sắc không giống nhau, cành lá đều khác, hoa trái cũng không cùng loại. Các cây cối này đều nương nơi bốn đại mà được tươi tốt, sum suê. Bồ-tát cũng thế, tu hành bao nhiêu là hạnh nguyện, chứa nhóm biết bao cội đức lành, đều vì phát tâm thành đạo và mong cầu Nhất thiết trí mà được thành tựu như vậy.

Ví như Chuyển luân thánh vương khi đi đến chỗ bảy báu, bốn binh chủng đều đi theo ông ta. Bồ-tát cũng thế, đạt được phương tiện biến hóa của trí tuệ Ba-la-mật, thâm nhập khắp cùng, tất cả các pháp đạo phẩm đều tập trung theo.

Ví như chim chúa Yết-tùy, giả sử bị rơi vào lưới vẫn tiếp tục phát ra tiếng hót dịu êm. Này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử Bồ-tát rơi vào hang động, chưa thấu suốt pháp Phật, chưa diệt được tham sân, chưa ra khỏi ba cõi, vẫn tiếp tục gầm lên tiếng gầm oai hùng của sư tử, nói pháp không, vô tướng, vô nguyện, giảng việc không tạo khởi diệt.



Ví như chim chúa Yết-tùy, ở trên đỉnh núi mà không chịu kêu, gặp được đồng loại của nó mới cất tiếng hót vang. Như vậy này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Bồ-tát vào trong chúng Thanh văn không giảng Phật âm không thể nghĩ bàn, khi ở trong chúng Bồ-tát mới giảng nói việc Bồ-tát và giảng Phật âm không thể nghĩ bàn.

Ví như ngọn gió lốc không thể thổi bay đất Diêm-phù-lợi kiên cố và cả nhà cửa, giảng đường, cây cối... Này Văn-thù-sư-lợi! Tất cả chúng Thanh văn, Duyên giác cũng vậy, không thể nhẫn nhục chịu đựng khổ nạn nhận danh hiệu pháp Phật không nghĩ bàn và sự biến hóa thần thông trong sạch của Phật. Người có lòng tin không nghi ngờ, chẳng phải nhờ công đức của chính họ mới đạt được, mà đều phải nhờ vào oai thần của Đức Phật mới đạt được lòng tin.

Ví như ánh sáng mặt trời chiếu khắp nơi, dù chỗ sạch, chỗ dơ, ánh sáng ấy không vui mừng, cũng không ghét bỏ. Khi ánh sáng chiếu vào cung điện, nhà cửa, thì bóng tối sẽ mất đi. Bồ-tát cũng vậy, phóng ra ánh sáng trí tuệ và phương tiện quyền xảo cho chúng Thanh văn, Duyên giác và hàng phàm phu, để tùy theo sự việc mà giúp đỡ cho đầy đủ. Bồ-tát không vì ở nơi chúng Thanh văn mà vui vẻ, không ở nơi phàm phu mà buồn rầu, cũng không mất cảnh giới trí tuệ quyền xảo của Bồ-tát.

Ví như trên cõi trời Đao-lợi, khi cây Trú độ mới sinh lá, chư Thiên thấy lá bắt đầu ra đều rất vui mừng và thầm nghĩ: “Cây Trú độ chẳng bao lâu nữa sẽ có hoa, trái và được thành tựu.” Cũng vậy, này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử có Bồ-tát, đem tất cả những gì mình có được để ban cho mà không tiếc nuối, chư Phật Thế Tôn ca ngợi vị Bồ-tát này, chẳng bao lâu sẽ được những hoa trái pháp Phật, đem ban cho cho khắp quần sinh.

Ví như có loại cây mềm mại nhưng gốc, rễ lại bám sâu vững chắc, tuy hiện ra cành lá cong rũ nhưng không sợ gãy, ngã. Như thế, này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Bồ-tát, cung kính đánh lễ hầu hạ tất cả mọi người, thì cuối cùng không sợ rơi vào quả vị Thanh văn, Duyên giác.

Ví như nước tùy theo mặt đất mà chảy. Bồ-tát cũng vậy, không có cao ngạo, phải cúi đầu quay theo bậc Nhất thiết trí.

Ví như biển lớn khi mới lập thành, đều phải nhận chứa tất cả các dòng sông, ngòi, khe suối từ mặt đất tuôn vào. Bồ-tát cũng thế, vì không có cao ngạo, nên được an trụ trên đỉnh của tất cả pháp Phật.

Ví như ngọc ma-ni lớn, tên là Chiếu minh. Viên ngọc này, có thể ban cho tất cả những điều mong ước, các viên ngọc ma-ni khác không thể sánh bằng. Ngọc ma-ni ấy chiếu sáng các ngọc báu ma-ni, nhưng ánh sáng ấy vẫn không giảm. Như thế, Bồ-tát chỉ dạy truyền trao cho chúng Thanh văn, Duyên giác, khiến cho họ được vào luật mà không rơi vào những hạnh ấy.

Ví như hoa Mạn-đà-lặc mềm mại, tươi đẹp vô cùng, hương hoa lan tỏa đến hơn bốn mươi dặm. Bồ-tát cũng vậy, dùng trí hiền thành phát đại Từ bi rộng khắp trong chúng sinh, làm cho họ đều được an ổn.

Ví như hoa Mạn-đà-lặc, nếu có người bệnh nào ngửi được mùi hương của hoa này, bệnh liền thuyên giảm. Bồ-tát cũng như thế, dùng hương đại Từ Đại bi thực hành đến khắp mọi nơi để giải trừ tất cả bệnh phiền não cho chúng sinh.

Ví như thời không có Phật, cây Ưu-đàm-bát không có hoa, nhưng có trái. Chưa có Bồ-tát thì không xuất hiện hoa pháp Phật.

Ví như Long vương A-nậu-đạt hạ lệnh cho mưa khắp cõi Diêm-phù-lợi. Như thế, Bồ-tát cũng vậy, ban cho mưa pháp đều khắp tất cả chúng sinh, cho đến cả loài chúng



sinh nhỏ bé.

Ví như nước nơi ao A-nậu-đạt chảy ra bốn con sông lớn. Tất cả con sông ấy đều chảy vào biển, luôn luôn tràn đầy. Bồ-tát cũng như thế, bốn ân lưu hành đầy đủ, tràn đầy vào biển đại trí tuệ.

Ví như khi chưa có biển lớn, dân chúng ở cõi Diêm-phù-lợi tự nhiên được viên ngọc ma-ni nhỏ. Nay Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát cũng vậy, khi chưa phát tâm Bồ-tát, đều phải nương nhờ pháp bảo của Thanh văn, Duyên giác.

Ví như người có sắc thân đều có bốn đại. Bồ-tát cũng vậy, các pháp được nói ra đều vì muốn độ thoát cho tất cả chúng sinh khiến họ được vào cửa pháp.

Ví như cây cối sinh trong đầm lầy núi non, không ích lợi cho mọi người. Hàng Thanh văn cũng vậy, sợ hãi khổ nạn sinh tử, không ích lợi cho tất cả chúng sinh.

Ví như chính giữa thành lớn sinh ra cây thuốc trị liệu được rất nhiều bệnh cho tất cả chúng sinh. Bồ-tát cũng vậy, nhập đại Từ bi, phát ra Nhất thiết trí, đem nhiều ý báu làm lợi ích cho tất cả quần sinh.

Ví như nước mưa không thể đọng lâu dài. Chúng Thanh văn cũng vậy, chỉ dạy truyền trao và thuyết pháp, nhưng không tồn tại dài lâu.

Ví như tháng mùa xuân, dòng nước lớn chảy sẽ không khi nào ngưng giảm. Bồ-tát cũng như vậy, chỉ dạy truyền trao và thuyết pháp mãi mãi, không ngừng nghỉ.

Ví như cây sinh ra trong núi rừng, vào mùa đông, nếu có người đến chặt, những cây ấy sẽ nhanh chóng sinh trở lại. Cũng như thế, nay Văn-thù-sư-lợi! Những hành động mà Phật đã thể hiện, Đức Như Lai tuy đã nhập Niết-bàn, nhưng giáo pháp của Tam bảo vẫn còn không hề đoạn diệt.

Khi ấy, Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là điều chưa từng có! Hạnh đức lấy lừng của chư Bồ-tát vô lượng và cao vời, không thể ca ngợi hết được. Vừa rồi, Đức Như Lai giảng nói công đức chân thật, đây cũng thật khó sánh kịp. Giả sử Bồ-tát nghe nghĩa đức như vậy mà không vui vẻ, cũng không ưu sầu, thế là rất tốt!

Đức Phật nói:

–Bồ-tát vốn đã đạt đến chỗ trong sạch, vì thế khi nghe giảng nói tất cả đức nghĩa cũng không vui, không buồn.

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Sao gọi là bản tịnh?

–Này Tu-bồ-đề! Bản ấy là không ngã, là không thọ mạng, là không tham thân, là không ngu si và ái chấp. Đó là ngã sở, chẳng phải bản nơi ngã ngã sở. Bồ-tát cũng vậy, đối với các bản ấy luôn được trong sạch.

Hiền giả Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là tịnh?

Phật nói:

–Này Tu-bồ-đề! Không giữ, không bỏ gọi đó là tịnh. Không khởi, không diệt, gọi đó là tịnh. Không nghĩ, không nhớ, không dơ, không sạch, gọi đó là tịnh. Không cao, không thấp, gọi đó là tịnh. Không làm cũng chẳng phải không làm, không tam tối cũng không sáng tỏ, không phiền não cũng không tranh loạn, không giải thoát cũng không ràng buộc, gọi đó là tịnh.

Hiền giả Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Không sinh tử cũng không Niết-bàn, sao gọi đó là tịnh?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật nói:

–Này Tu-bồ-đề! Như thế này là tịnh: Không nghĩ Nê-hoàn, không xa sinh tử, lúc ấy mới gọi là tịnh. Ví như hư không là tịnh, không có người làm tịnh hư không. Người thực hành như thế là trong sạch, ở đó không có người làm cho trong sạch. Nếu người nghe những điều này mà không sợ hãi, gọi đó là trong sạch. Này Tu-bồ-đề! Ý thầy nghĩ thế nào? Có pháp tịnh không?

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Từ xưa pháp ấy vốn đã tịnh.

Phật nói:

–Nghe các điều đã nói mà không vướng mắc vào lời nói như vậy gọi là tịnh. Vướng mắc với người không xét đoán kỹ lẽ nào có thể gọi là tịnh chăng?

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp giới là tịnh tự nhiên, nên có sự hiểu biết bình đẳng.

Phật nói:

–Thế nào, Tu-bồ-đề! Có thể biết được pháp giới không?

Hiền giả Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Thế Tôn! Có thể biết được.

Phật lại nói:

–Giả sử khiến cho pháp có thể biết được ngay nơi ấy sinh, tức là pháp khác. Người kia vì mong cầu pháp giới, mà pháp giới ấy cũng không biết rõ pháp.

Phật lại nói:

–Này Tu-bồ-đề! Nếu không biết pháp giới giải thoát khác, thì người biết pháp giới đó, không được giải thoát. Như vậy làm sao biết rõ pháp giới?

Lúc ấy, Hiền giả Tu-bồ-đề lặng yên không trả lời. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Đức Thế Tôn có chỉ dạy, tại sao Hiền giả lặng im không trả lời?

Hiền giả Tu-bồ-đề nói:

–Thưa Nhân giả! Sở dĩ tôi im lặng, vì từ xưa tôi đã không phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng. Vì sao? Vì biện tài của Thanh văn có giới hạn và có chướng ngại, còn biện tài của Bồ-tát thì không có giới hạn và chướng ngại.

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi:

–Hiền giả Tu-bồ-đề! Pháp giới mà cũng có giới hạn và chướng ngại hay sao?

Đáp:

–Pháp giới không có giới hạn và chướng ngại.

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi:

–Nếu pháp giới không có giới hạn và chướng ngại thì tại sao Hiền giả lại bị chướng ngại do lặng im và nói?

Hiền giả Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa Nhân giả! Người nào muốn biết sự tận cùng của pháp giới, liền dùng ngôn từ và bị chướng ngại. Nếu có người biết rõ pháp giới là vô lượng, không thể tận cùng, nghe nói điều này thì không lấy làm chướng ngại.

Lại hỏi:

–Ý của Hiền giả Tu-bồ-đề như thế nào? Cho đến pháp giới là có cùng tận không?

Đáp:

–Pháp giới bao la, không thể cùng tận. Vì thế pháp không thể cùng tận.

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi:

–Giả sử pháp không cùng tận, thì tại sao Hiền giả thuyết pháp mà bị chướng ngại?

Đáp:

–Tôi vì sự giảng thuyết cho hàng Thanh văn có giới hạn, nên có tận, có chướng ngại. Xét nơi cõi Phật không có hạn lượng, khi giảng nói pháp giới không cùng tận.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Vì sao? Thưa Hiền giả Tu-bồ-đề! Pháp ấy lẽ nào lại có cảnh giới để nói sao? Ở nơi pháp ấy có làm thành cảnh giới thuyết pháp, thì có phần số chăng?

Đáp:

–Thưa, tôi không nói pháp có cảnh giới hay pháp không có cảnh giới.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Thế nào, Hiền giả nói có bao nhiêu cảnh giới?

Hiền giả Tu-bồ-đề đáp:

–Vừa rồi tôi có nói biện tài của Thanh văn có giới hạn và có chướng ngại. Biện tài của Bồ-tát thì không có giới hạn và không có chướng ngại.

Bồ-tát Văn-thù hỏi:

–Thế nào Hiền giả! Như vậy là đạt thông tuệ chăng?

Đáp:

–Như vậy là đạt thông tuệ.

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi:

–Này Hiền giả! Thế nào là nói và im lặng mà bị chướng ngại?

Đáp:

–Vì Thanh văn không thể biết rõ căn tánh của tất cả chúng sinh. Dùng ngôn ngữ diễn đạt nên mới có chướng ngại như vậy. Bồ-tát có trí tuệ biện tài, hiểu rõ căn tánh của chúng sinh, cho nên không dùng lời nói để khỏi bị chướng ngại.

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi:

–Đức Thế Tôn trí tuệ biện tài bất động, Hiền giả nghĩ rằng trí tuệ ấy có giới hạn chăng?

–Thưa không, trí tuệ ấy không có tướng chướng ngại, không có tướng trụ nơi một chỗ nào.

Bồ-tát Văn-thù lại hỏi:

–Nếu như trí tuệ không có tướng chướng ngại, không có tướng trụ nơi một chỗ nào, tại sao Hiền giả lại lặng im mà bị ngăn ngại?

Lúc này, Hiền giả Tu-bồ-đề nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả đã được Đức Thế Tôn khen ngợi là bậc trí tuệ cao tốt. Nay xin Tôn giả giải nói cho câu hỏi này.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Xin Tôn giả hãy giảng nói. Hôm nay tôi chỉ muốn được nghe pháp do Tôn giả và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giảng nói.

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Hiền giả có muốn nghe tôi nói những pháp mà Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã giảng nói không? Bây giờ tôi sẽ tuyên nói pháp ấy. Vì sao? Vì tôi đã từng nghe biết.

Ngày trước, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết pháp ở chỗ trăm ngàn vô số các Đức Phật, khiến cho các đệ tử lớn lặng im, không nói gì cả. Lại nhớ về quá khứ, tôi và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng đi về hướng Đông, đến các cõi Phật. Chúng tôi đi qua trăm ngàn

vô số cõi Phật, trong đó có một thế giới tên là Hỷ tín tịnh, Đức Phật nơi cõi ấy hiệu là Quang Anh Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang thuyết pháp. Đức Phật ấy có vị đệ tử lớn tên là Thánh Trí Đẳng Minh, có trí tuệ cao tột. Nhân lúc thấy Đức Như Lai an tọa nơi vắng lặng, vị đệ tử Thánh Trí Đẳng Minh ấy liền vọt lên cõi Phạm thiên thứ bảy, thuyết pháp cho tất cả chúng sinh, âm thanh vang khắp tam thiên đại thiên thế giới. Tôi và Văn-thù-sư-lợi cùng đến cõi nước ấy, đồng thời còn có trăm ngàn vô số Bồ-tát và mười vạn chúng trời, vì muốn nghe pháp nên đi theo hộ vệ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đi đến cõi trời Quang âm, cất tiếng dịu êm nhưng âm thanh lại vang dội. Âm thanh ấy vang khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, làm chấn động các cung điện của ma, diệt trừ các đường ác, khiến tất cả có được chánh tín, an vui.

Khi ấy, vị đại đệ tử Thánh Trí Đẳng Minh nghe thấy âm thanh vang dội kia thì vô cùng sợ hãi, liền ngã quỵ xuống đất không kiểm chế lại được. Ví như ngọn gió lớn mạnh thổi đến làm ngã đổ tất cả, không có gì vững chắc. Lúc Thánh Trí Đẳng Minh đang sợ hãi hết sức, vì việc chưa từng có, ông liền đến chỗ Đức Như Lai Quang Anh, bạch Đức Thế Tôn: “Lạy Đấng Thiên Trung Thiên! Vị Tỳ-kheo nào, hình dáng ra sao mà phát ra âm thanh vĩ đại, khiến con nghe âm thanh ấy vô cùng sợ hãi, không đứng vững nổi, nên bị ngã quỵ xuống đất. Như ngọn cuồng phong thổi đến, khắp nơi đều bị ngã rạp.”

Đức Phật Quang Anh bảo vị đệ tử: “Có Bồ-tát tên là Văn-thù-sư-lợi, đạt được Bất thoái chuyển, đã dùng thần thông và sức trí tuệ của bậc Thánh để đến cõi nước này. Bồ-tát ấy, muốn ra mắt Đức Như Lai, cung kính đảnh lễ xin thỉnh vấn về giáo nghĩa. Vừa rồi, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi với hình sắc rực rỡ, ở nơi cõi trời Quang âm, cất lên tiếng nói lớn, vang dội khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, làm chấn động cung ma, diệt trừ các đường xấu ác, khiến cho tất cả mọi loài đều được an vui.”

Thánh Trí Đẳng Minh bạch Phật: “Con rất mong được gặp Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Lạy Đấng Thiên Trung Thiên! Nếu con được thấy bậc Chánh sĩ cao tột không ai sánh bằng như vậy, thật là vui thích biết bao.”

Đức Như Lai Quang Anh liền tạo sự cảm ứng, thỉnh Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Lúc ấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng các vị Bồ-tát và chư Thiên, từ trên hư không bỗng nhiên hạ xuống, đến chỗ Đức Như Lai Quang Anh, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật và đi nhiễu ba vòng, mỗi vị tự dùng thần lực hóa ra pháp tòa để ngồi.

Đức Phật Quang Anh liền hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: “Nhân giả vì sao đến thế giới này? Có phải là muốn dạo xem không?”

Bồ-tát Văn-thù bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Con muốn được gặp Đức Thế Tôn để cung kính đảnh lễ và thưa hỏi về giáo pháp, cho nên mới đến cõi này.”

Lại hỏi: “Này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là quán thấy Như Lai mà là sự quán thấy trong sạch? Thế nào là đảnh lễ Như Lai? Thế nào là thưa hỏi Như Lai? Thế nào là giảng hỏi? Thế nào là nghe nhận điều Như Lai đã thuyết giảng?”

Bồ-tát Văn-thù đáp: “Bạch Thế Tôn! Xét xem các pháp vắng lặng là sự thấy trong sạch. Như Lai là sự quán thấy trong sạch cũng không thân, không ý, không tâm, không lễ, không kính, không mắt, không vôi, không hoại, không trụ, không thường được, từ không mà sinh, không tâm hành, thường vắng lặng. Như thế, quán thấy Như Lai phải là vô ngã, không quán bằng các sắc, cũng không cho bậc bình đẳng là bình đẳng, cũng không cho tà là tà mà bình đẳng như một. Chư Phật Thế Tôn với Pháp thân đều bình

đẳng như thân con, cũng thấy được Pháp thân như chỗ con thấy, cũng không thấy như chỗ con không thấy, không xa cũng không gần. Như thế là đánh lễ Như Lai mà hỏi trong vắng lặng. Không có tưởng nhớ, cũng không thấy có pháp, cũng không thấy pháp không vắng lặng. Gọi là ngã, vì đối với tất cả pháp, hoàn toàn vắng lặng. Ngay trong vắng lặng mới hỏi bình đẳng, chứ không hỏi mê lầm. Điều muốn hỏi và người hỏi, sự kiện này không có hai để cầu vượt qua bờ giải thoát. Điều hỏi phải tịnh nơi tất cả đạo tràng. Như thế là thỉnh hỏi Đức Như Lai, bằng câu hỏi như như bất động chứ không phải hỏi là mơ hồ. Hỏi những điều nhu thuận như thế mới có thể vừa ý Đức Như Lai, vui lòng trong chúng hội và không làm vướng mắc tâm người khác. Những điều đã hỏi như vậy khiến cho vô số người đứng vững trên đạo nghĩa, không bỏ áo giáp phước đức, đến ngồi nơi cội cây giác ngộ. Nghe giảng pháp như vậy mới là thưa hỏi Như Lai.”

Đức Như Lai Quang Anh Chánh Giác khen ngợi Đồng tử Văn-thù-sư-lợi: “Lành thay! Lành thay! Nhân giả, thật đúng như vậy! Nhân giả đã gặp Đức Như Lai, cung kính, đánh lễ và thưa hỏi nghĩa pháp.”

Khi đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mới hỏi vị đại đệ tử Thánh Trí Đăng Minh: “Thưa Tôn giả! Thế nào là gặp Đức Như Lai, cung kính, đánh lễ? Thế nào là hỏi nghĩa pháp?”

“Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tôi không hiểu thấu đáo điều này và chẳng phải ngang hàng với Bồ-tát, vì hàng Thanh văn do âm thanh mà được giải thoát nên không biết rõ việc ấy.”

Lại hỏi: “Thế nào, Hiền giả! Khi tâm chứng ngộ, lời nói là tín chứng mà giải thoát được chăng?”

“Thưa Nhân giả! Tôi không dám nói như vậy, vì chưa hiểu rõ nghĩa sâu xa.”

Lại hỏi: “Thế nào là giảng nói sự bình đẳng của nghĩa sâu xa?”

Đáp: “Không ngụ nơi bình đẳng, không dẫn đến nghĩa sâu xa. Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Sao nói là khởi diệt nghĩa không, không sâu xa mà chứng đắc nghĩa không, lại có tướng không bình đẳng. Như thế là đệ nhất nghĩa đế, đó là thâm nhập sâu xa vào nghĩa chân thật, gọi đó là Bồ-tát mới học. Người nghe nói những điều này sẽ không còn sợ hãi phải không?”

Bồ-tát Văn-thù nói: “Tôn giả nay đã sợ hãi hướng gì là đối với vị mới học.”

Thánh Trí Đăng Minh thưa: “Tôi không thể là người sợ như vậy.”

Lại hỏi: “Vừa rồi vì sao sợ hãi? Hiền giả chưa nhằm chán giải thoát phải không?”

Đáp: “Chẳng phải không sợ, chẳng phải không chán mà được giải thoát.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi: “Vì Hiền giả, vốn do sợ hãi, tập hợp nên nói “Nhân giả nay còn sợ hãi, hướng gì là hàng mới học”, phải vậy không?”

“Xin hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: Bồ-tát do nhân gì mà được giải thoát?”

“Đạt đến không sợ hãi và không nhằm chán.”

Lại hỏi: “Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói những điều này có nghĩa như thế nào?”

“Không sợ trăm ngàn vạn ức quân ma và quyến thuộc của chúng. Vì tất cả chúng sinh mà thuyết pháp không chán mỏi, không sợ tích lũy vô lượng công đức. Gieo trồng vô số trí tuệ và thực hành không biết mệt.”

Khi ấy trong chúng hội có các vị trời, mỗi vị đem những loại hoa tươi đẹp khác lạ, tung lên chỗ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và cùng thưa: “Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã nhanh chóng dừng lại, trụ ở nơi này, lại còn bình đẳng xem xét khắp. Đó là Đấng Như Lai, là Bạc chánh oai thần. Sự hộ trì của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở đây là dùng tất cả công đức để giảng nói pháp mầu, cứu giúp quần sinh.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Thánh Trí Đăng Minh: “Đức Thế Tôn ca ngợi Tôn giả có trí tuệ sâu xa, vậy trí tuệ là hữu vi hay vô vi? Giả sử hữu vi, đó là khởi phân biệt. Giả sử vô vi, đó cũng là tạo tướng?”

“Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Các bậc Hiền thánh chỉ nhớ giảng nói vô vi.”

Lại hỏi: “Vô vi mà lại có sự nghĩ nhớ và nói năng sao?”

“Thưa không.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi: “Các bậc Hiền thánh vì sao giảng nói hạnh vô vi?”

Khi ấy Thánh Trí Đăng Minh lặng yên không nói thêm một lời nào. Đức Như Lai Quang Anh Vô Sở Trước Chánh Đẳng Chánh Giác mới bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: “Nhân giả nên vì chúng hội đây mà giảng nói pháp môn đó, khiến cho chư Thiên nghe thọ nhận được pháp ấy. Chúng Bồ-tát nghe được pháp này sẽ lập bất thoái chuyển, mau đạt đến đạo Chánh chân Vô thượng.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa: “Chánh pháp môn này là thực hành sự vắng lặng. Đối với pháp môn vắng lặng không có lời nói, lấy sự an nhiên làm trong sạch.”

Lúc này, trong chúng, có Bồ-tát hiệu là Pháp Ý, từ nơi chúng hội hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: “Giả sử, khi Như Lai nói việc dâm, nộ, si lẽ nào là pháp vắng lặng chẳng? Pháp môn an nhiên ấy lẽ nào chẳng phải là pháp trong sạch, vắng lặng chẳng?”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: “Ý nhân giả thế nào? Dâm, nộ, si từ đâu phát sinh?”

“Thưa, từ suy nghĩ phát ra ý tưởng mà có.”

Lại hỏi: “Ý tưởng từ đâu sinh ra?”

“Từ tập sinh ra.”

Hỏi: “Tập từ đâu mà có?”

“Từ ngã sở và phi ngã sở mà có.”

Hỏi: “Ngã sở và phi ngã sở từ đâu mà ra?”

“Từ tham thân mà có.”

Hỏi: “Tham thân lại từ đâu mà khởi?”

“Vì trụ nơi chấp ngã.”

Hỏi: “Chấp ngã từ đâu khởi?”

“Chấp ngã không thấy chỗ trụ, cũng không có nơi chốn, cũng chẳng phải là không có nơi chốn. Vì sao? Vì đến khắp mười phương, cầu nơi chấp ngã đều không thể được.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: “Này các Tộc tánh tử! Người chấp ngã đi khắp mười phương, muốn tìm cho ra chỗ của pháp, cũng không thể được, cũng không thể thấy. Vì sao? Vì pháp ấy mà có cửa sao?”

“Thưa, có cửa là Vô môn.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại nói: “Do đó cho nên ta nói các pháp môn đều vắng lặng. Tất cả những gì đã nói đều là pháp môn an nhiên, vắng lặng, đưa đến trong sạch.”

Khi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết giảng những lời này, có tám ngàn Bồ-tát chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã thuyết pháp cho khắp cả chúng hội, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy ra đi.

Thế nên, Tôn giả Tu-bồ-đề đã biết rõ điều ấy, không có hàng Thanh văn, Bồ-tát nào sánh bằng, chúng ta không thể có được biện tài như vị ấy, nên lẽ nào dám nhận lãnh cùng với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giảng nói pháp. Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Hiền giả nhìn lại xem, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi có thần thông biến hóa nào khác mà đi đến khắp các cõi Phật?



Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Tôi nhớ thuở xưa, đã từng cùng với bảy báu Văn-thù-sư-lợi du hóa đến các nước. Có cõi Phật, lửa đang bốc cháy thiêu đốt khắp chốn, thì ngay nơi ấy, tự nhiên có hoa sen hiện ra đầy khắp, nơi nào cũng có. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bước lên hoa sen ấy mà đi. Hoặc có cõi Phật lửa cháy khắp nơi mà lửa ấy thật êm dịu, ví như áo tơ mịn, như thức ăn ngon, hương thơm ngào ngạt, như bột chiên-đàn để xoa thân và y phục, đồ nằm. Từ nơi cõi Phật này ở trong hư không, tự nhiên hóa thành cung điện Phạm thiên, được tạo dựng rất trang nghiêm, tốt đẹp. Lúc ấy, các Bồ-tát ngồi trên tòa, nhập định ý chánh thọ. Hoặc có cõi Phật hiện sự vững bền và giàu có, tất cả đều phát khởi niềm tin, đạt đến Phật đạo, thực hành tâm Từ sâu rộng, cứu độ khắp chúng sinh.

Tại sao gọi là hành Phật đạo với tâm Từ sâu rộng? Vì tất cả mọi người đều có dâm, nộ, si, làm thành ngọn lửa phiền não. Nếu người nào đạt đến đạo Chánh chân Vô thượng, tuệ giác cao tột, tức đã đoạn tận ba độc, mới thuyết pháp cho chúng sinh, mới có tâm Từ xót thương và định ý chánh thọ. Đó gọi là hành Phật.

Này Tôn giả Tu-bồ-đề! Khi tôi ở một mình, tự suy nghĩ: “Ta ở nơi tam thiên đại thiên thế giới này, nếu dùng sức thần túc thì sẽ ngang bằng với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.” Khi ấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi biết sự suy nghĩ của tôi, nên đến nói: “Hiền giả Xá-lợi-phất! Ông nên vận dụng thần túc, cùng ta đi qua thế giới này.”

Tôi dốc hết thần lực, vượt qua biển lửa lớn, ngày đêm liên tục sáng suốt tiến tới, thực hành đến bảy ngày, và cùng với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vượt qua tới nước Phật kia, sau đó lần thứ hai đến khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới. Cõi này cũng có lửa cháy lớn lan tràn khắp các chốn. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đứng ngay ở nơi đó, nói với tôi: “Hiền giả Xá-lợi-phất! Phải nương vào thần túc của ai để vượt qua thế giới này?”

Tôi bảo: “Phải nhờ vào thần túc của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi để vượt qua cõi Phật này.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi phát ý, chỉ trong giây lát khiến cho cả thế giới đó giăng đầy hoa sen, rồi Bồ-tát liền đi qua và nói với tôi: “Hiền giả Xá-lợi-phất! Thần lực nào vượt hơn?”

Tôi đáp: “Sự bay nhảy của con chim sẻ nhỏ, sánh sao với chim chúa đại bàng cánh vàng. Đối với hai sự kiện này không thể tương xứng được. Chim chúa đại bàng cánh vàng, một lần cất cánh, thật vô số. Còn thân tôi, ví như con chim sẻ nhỏ bay nhảy. Thần lực cùng khởi, cũng giống như vậy.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: “Hiền giả Xá-lợi-phất! Tại sao Hiền giả lúc ở một mình lại suy nghĩ: Thần túc của Văn-thù-sư-lợi và thần túc của ta bằng nhau như thế? Đối với sự so sánh này phải là người có trí tuệ chăng?”

Tôi đáp: “Nơi dừng lại của Thanh văn có giới hạn, chưa đoạn được chỗ so sánh. Tôi tự thấy, sự gián đoạn của nơi dừng lại là có giới hạn, nên sinh tâm bình đẳng ngay.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ca ngợi: “Lành thay! Lành thay! Hiền giả Xá-lợi-phất! Đúng như lời Hiền giả đã nói.”

Vào thuở xưa, có hai Tiên nhân dừng chân bên bờ biển. Một vị tên là Hảo Diệu Pháp, vị kia tên là Thí Tín An. Vị tiên tên Hảo Diệu Pháp đắc năm thông, cho đó là niềm vui. Thí Tín An chuyên tụng thần chú đi lại trong hư không. Khi ấy cả hai vị Tiên từ ven biển muốn cùng nhau bay qua biển lớn, để đến bờ bên kia. Tiên Thí Tín An thầm nghĩ: “Thần túc của tiên Hảo Diệu Pháp cùng ta đồng nhau.” Sau đó, hai tiên cùng bay

qua biển lớn, đến cõi Nữ quý. Bấy giờ, La-sát đang chơi nhạc, Tiên nhân Thí Tín An nghe âm nhạc ấy và thấy nữ quý, quá sợ hãi nên rơi từ hư không xuống đất, không còn biết là đang ở trên bờ biển. Tiên Hảo Diệu Pháp lúc đó thương xót mới đưa bàn tay phải nhắc ông ta về chỗ cũ.

Này Xá-lợi-phất! Tiên nhân Hảo Diệu Pháp lúc đó, nay chính là ta, còn Tiên nhân Thí Tín An chính là Tôn giả Xá-lợi-phất. Thuở xưa xa đó, thần thông thật chẳng phải đã ngang nhau, mà Tôn giả tự cho là ngang nhau và bây giờ cũng vậy.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Tôi lại nhớ, đã từng cùng với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đi đến cõi Phật ở phương Nam, vượt qua trăm ngàn vô số cõi Phật, có thể giới tên là Chư hảo trang sức, Phật hiệu là Như Lai Đức Bảo Tôn. Lúc đến cõi Phật ấy, chúng tôi muốn được gặp Đức Thế Tôn để đảnh lễ. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với tôi: “Này Xá-lợi-phất! Tôn giả có thấy các cõi kia cùng vượt qua các cõi Phật hay chưa?”

Tôi đáp: “Có thấy”.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói: “Này Xá-lợi-phất! Tôn giả thấy những gì nơi cõi Phật này?”

Tôi đáp: “Hoặc thấy đầy lửa, hoặc không đầy đủ, hoặc tự nhiên như hư không, hoặc dùng thần túc mà lập thành.”

“Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nên xem cõi Phật này như thế nào?”

Tôi đáp: “Nếu nó đầy lửa thì nên xem nó đầy lửa. Nó không có đầy đủ thì nên xem là không đầy đủ. Nó như hư không thì nên xem nó như hư không. Nó dùng thần túc lập thành thì phải dùng thần túc mà lập thành.”

“Này Xá-lợi-phất! Như vậy, điều giảng nói về cảnh giới của Xá-lợi-phất cũng như thế.”

Tôi liền hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: “Thưa nhân giả! Phải xem xét các cõi Phật như thế nào?”

Đáp: “Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tất cả cõi Phật đều là cõi hư không. Vì sao? Tất cả đều như mộng ảo, nơi đó hiện đầy lửa mà không đầy đủ. Như hư không, tự nhiên dùng thần túc mà lập thành. Vì sao lại khởi lên duyên ấy? Lại khởi lên việc làm có sự phân biệt này? Hư không không có duyên, luôn an trụ tự nhiên. Như vậy, các phiền não, ô nhiễm, sự vướng mắc của tâm ý, không tạo được trong sạch. Ví như hằng hà sa cõi Phật đều đầy lửa, nhưng lửa ấy, không thiêu đốt hư không. Như thế đó Xá-lợi-phất! Mỗi một người phạm hằng hà sa các nguồn gốc không tốt, tích tụ các sự xấu ác. Tâm ý ấy, rốt cuộc không lập được sự trong sạch. Nếu người nam hoặc người nữ, nhập vào pháp giới thanh tịnh, thì không có chỗ nào để trụ, không bị các phiền não ràng buộc, cũng không vọng tưởng, không thể làm cho tâm ý ấy có chỗ thọ trụ. Đó là pháp môn không có chỗ thọ trụ. Dùng một pháp môn, thấu triệt các pháp và đều thọ các pháp, không sinh các sự ngăn che làm lấp các ý pháp, cũng không có thiện, ác.”

Như thế, thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Thần túc biến hóa của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đối với sự thuyết pháp, tự tôi thấy được như vậy.

Bấy giờ, Hiền giả A-nan nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Thưa Tôn giả! Tôi cũng đã thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hiện biến hóa nơi vườn Kỳ thọ. Tôi nhớ vào lúc nọ, Đức Phật du hóa đến tinh xá Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo và một vạn hai ngàn Bồ-tát. Lúc đó, trời mưa tầm tã, sương mù ảm đạm đến bảy ngày bảy đêm. Có các thầy Tỳ-kheo đã đắc đại

thần thông, thực hành pháp môn Nhất tâm giải thoát, định ý chánh thọ, mặc dù không thọ thực, nhưng các thầy Tỳ-kheo ấy dùng Tam-muội Tam-ma-việt để tự nuôi thân. Còn những thầy Tỳ-kheo kia, chưa đạt được thiền định chánh thọ, trong suốt năm ngày liền, không có ai cúng dường, nên thân thể gầy ốm hốc hác, chẳng còn khí lực để dốc tâm thấy Phật. Tôi thầm nghĩ: “Các Tỳ-kheo ấy chắc sẽ không sống nổi. Bây giờ, ta nên đến bạch với Đức Phật về các Tỳ-kheo này, không có thực phẩm, bị đói đã năm ngày, gầy gò, tiêu tụy, đến nỗi không đứng dậy được.”

Đức Phật bảo: “Này A-nan! Ông hãy đến thưa với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi về sự kiện này.”

Vì các thầy Tỳ-kheo, tôi liền vâng lời Phật dạy, đi đến phòng của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Khi ấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đang thuyết pháp cho các vị trời Thích, Phạm, Tứ Thiên vương. Tôi đem sự việc trên thưa với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và lời Đức Phật dạy tôi nói với Nhân giả nên lập đàn.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo: “Này A-nan! Hãy trải tòa cụ, rồi đến đánh kiền chùy.”

Tôi vâng lời Bồ-tát, bảo trải tòa cụ lên các tòa xong, trở về phòng của mình. Tôi muốn biết Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi có ra khỏi tinh xá không? Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vẫn ở tại phòng, biến hóa và thuyết pháp cho Tứ Thiên vương, nhập Tam-muội tên là Hành nhập chư thân định ý chánh thọ. Sau đó, Bồ-tát ra khỏi tinh xá, vào khất thực trong thành Xá-vệ.

Khi ấy, ma Ba-tuần thầm nghĩ: “Hôm nay, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi là bậc Sư tử gầm vang mà vào thành khất thực, ta sẽ quấy rối việc lập công đức của ông ấy.” Ma Ba-tuần liền biến hóa, khiến cho hàng trưởng giả và dân chúng trong thành Xá-vệ không ai tiếp rước Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, cũng không cho khất thực.

Lúc này, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thấy mọi nhà đều đóng cửa, không ai ra tiếp đón cả. Bồ-tát biết ngay là ma Ba Tuần khuấy rối, nên liền chí thành phát nguyện: “Giả sử nơi mỗi một sợi lông hiện có trên thân ta đều hiện bày đầy đủ công đức và trí tuệ, cho dù trong hằng hà sa thế giới, đầy đặc các ma cũng không bằng công đức nơi một sợi lông, xét rõ như vậy mà không hư dối. Những gì của ma biến hóa, ngay khi ấy, đều bị tiêu diệt. Sứ giả của ma sẽ tự đến các nẻo đường và tuần tra khắp vùng, khiến các trưởng giả, Phạm chí cúng dâng đầy đủ cho Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Những người cúng thí này được phước đức vô lượng. Nếu có ai cúng dường cho những người tài giỏi khắp tam thiên đại thiên thế giới, trong trăm ngàn năm, cũng không bằng cúng dường cho Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, được phước nhiều nhất.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vừa phát nguyện này xong, ngay khi ấy được như điều nguyện. Tất cả các cửa nhà đều mở ra. Hết thấy mọi người tự đến nghênh tiếp Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Các ma đi vào từng nhà ở các nẻo đường, ra lệnh và tuần tra khắp nơi để bảo dân chúng, các trưởng giả, Phạm chí cúng dường Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, vì cúng dường người này, phước đức sẽ rất lớn. Nếu có ai cúng dường cho những người tài giỏi khắp tam thiên đại thiên thế giới trong trăm ngàn năm, bố thí những sự an vui tùy tâm mọi người mong muốn, cũng không bằng cúng dường cho Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi khất thực, phước đức ấy thật cao dày.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đi hóa duyên được thực phẩm đầy ấp bình bát, gồm đủ những thức ăn thượng diệu ngon quý, có hương vị khác nhau, những hương vị đặc biệt ấy không hề lẫn lộn. Lượng thực phẩm nhiều hơn số chư Tăng được thỉnh là một ngàn hai trăm năm mươi thầy Tỳ-kheo và một vạn hai ngàn Bồ-tát. Trong bình bát của những vị

ấy, đã biến ra thức ăn như vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đi khất thực khắp nơi xong, ra khỏi thành Xá-vệ, có ma Ba-tuần đi theo sau. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bèn đứng ở giữa đường, đem bát đặt dưới đất và bảo ma Ba-tuần: “Người hãy nhắc bát lên rồi đưa ra phía trước.”

Ma Ba-tuần nhắc chiếc bát từ đất lên không được, bèn thưa với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: “Thật tình tôi không thể lay nổi chiếc bát này.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo ma Ba-tuần: “Người có thể lực, thần thông cùng tận, hãy dùng đại thần túc, có thể nhắc bổng chiếc bát ấy.”

Ma Ba-tuần vận dụng hết sức thần túc rồi vẫn không thể nhắc nổi. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi biến hóa làm cho chiếc bát không thể rời khỏi đất, dù chỉ một chút. Ma Ba-tuần gặp việc chưa từng có, nên thưa với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi: “Có núi tên Y-sa-đà, chỉ cần một thoáng nghĩ đến, tôi đã có thể dùng tay đem đặt núi ấy nơi hư không. Bây giờ chỉ mỗi chiếc bát nhỏ này mà lại không thể nhắc nổi!”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo ma Ba-tuần: “Này ma Ba-tuần! Lý do người không thể nhắc nổi chiếc bát vì người thường tự so sánh với các Bồ-tát là chỉ dùng sức lớn của mình là giữ lấy được chiếc bát ấy, cho nên không thể nhắc được.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lấy chiếc bát từ đất trao cho ma vương và nói: “Ba-tuần! Người hãy cầm chiếc bát này mà đi trước.”

Lúc ấy, ma Ba-tuần rất sấu khổ mới nhắc bát lên đi trước. Ma vương là kẻ tôn quý, tự tại trong hàng chư Thiên, lại ôm bát đứng trước một vạn hai ngàn trời và quyến thuộc vây quanh, đánh lễ dưới chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Chư Thiên thưa ma Ba-tuần: “Thưa Nhân giả! Vì sao lại ôm bát đứng trước Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, giống như người hầu hạ vậy?”

Ba-tuần trả lời chư Thiên: “Không nên cùng tranh với bậc có sức mạnh này.”

Lại hỏi Ba-tuần: “Nhân giả cũng có sức thần thông vô cùng tận, vì sao không kham nổi?”

Lúc ấy, ma Ba-tuần vâng theo sự chỉ dạy của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, tuy là bậc có uy lực trong chư Thiên, nhưng vẫn không kham nổi, nên mới đáp lời các chư Thiên: “Ma lực là si mê, Bồ-tát lực là trí tuệ. Ma lực nhận các tà kiến mà tồn tại, Bồ-tát lực hiểu rõ lớn không. Ma lực đối trá, Bồ-tát lực thành thật. Ma lực là ngã sở và phi ngã sở, Bồ-tát lực là đại Từ đại Bi. Ma lực là cửa của dâm, nộ, si, Bồ-tát lực là cửa của ba giải thoát. Ma lực luôn luân chuyển trong đường sinh tử, Bồ-tát lực là pháp nhẫn không sinh, không diệt, không khởi.”

Khi Thiên ma Ba-tuần nói những lời ấy, có năm trăm vị trời trong chúng chư Thiên, phát tâm đạo Chánh chân Vô thượng, ba trăm Bồ-tát đắc pháp Nhẫn vô sinh.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo ma Ba-tuần đem bát đặt lên giảng đường. Lúc này Hiền giả A-nan cũng không kiểm tra kỹ, mà giờ thọ trai đã đến, chẳng thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ra khỏi phòng, nên A-nan thầm nghĩ: “Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đối gạt các Tỳ-kheo, ta nên đến bạch Thế Tôn, biết là giờ thọ trai đã đến, mà Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vẫn không ra khỏi phòng.”

Tôn giả A-nan liền đến bạch Phật: “Con không thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ra khỏi tịnh thất.”

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan: “Ông có xem xét kỹ nơi giảng đường không?”

Tôn giả A-nan thưa: “Dạ có. Con chỉ thấy một bình bát đầy cơm ở đấy.”

Đức Phật bảo: “Ông đánh kiến chùy, tập hợp chúng Tỳ-kheo.”

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Số chúng đại Tỳ-kheo rất đông nhưng chỉ có một bình bát đồ ăn, làm sao đủ?”

“Thôi, ông đừng nói. Cứ như vậy mà thực hành. Giả sử có số người đầy khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, trong trăm ngàn năm cùng dùng bình bát đồ ăn này, cuối cùng vẫn không giảm đi chút nào. Vì sao? Vì mạng lệnh và oai thần biến hóa của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã khiến cho bát cơm này không bao giờ vơi. Đó là trí tuệ và thần thông đầy đủ của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã lập nên, làm tăng trưởng hạnh Bố thí ba-la-mật không cùng.”

Tôn giả A-nan vâng lời Đức Thế Tôn, liền đánh kiền chùy tập hợp các Tỳ-kheo. Một bình bát cơm cho ra các món thơm ngon, những thức ăn thượng diệu và vô lượng mùi vị đặc biệt. Ví như các bình bát đựng thức ăn, mỗi một cái đều đựng đầy bao nhiêu là món ăn khác nhau, tất cả những món ấy đều dùng để cúng dường các Tỳ-kheo và các Bồ-tát. Hết thấy đều được no đủ, vì chiếc bình bát ấy có những thức ăn ngon như thế, không bao giờ cạn.

